|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Biểu 07/KHCN-DN**  Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2018/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2018  Ngày nhận báo cáo: | | **DOANH NGHIỆP VÀ THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** (Có đến ngày 31/12 năm 2024) | | | | | **- Đơn vị báo cáo:**  ………………………………………  ……………………………………....  **- Đơn vị nhận báo cáo:**  Trung tâm Thông tin - Ứng dụng Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk | | |
|  | | | | Mã số | Đơn vị tính | Tổng số | Loại hình kinh tế | | | |
| Nhà nước | | Ngoài nhà nước | Có vốn đầu tư nước ngoài |
| A | | | | B | C | 1 | 2 | | 3 | 4 |
| **1. Doanh nghiệp KH&CN** | | | |  |  |  |  | |  |  |
| ***1.1. Số doanh nghiệp KH&CN đang hoạt động*** | | | | 01 | *Doanh nghiệp* |  |  | |  |  |
| *Trong đó:* Được cấp Giấy chứng nhận trong năm | | | | 02 | *Doanh nghiệp* |  |  | |  |  |
| ***1.2. Chia theo ngành kinh tế (\*)*** | | | |  |  |  |  | |  |  |
| - … | | | | 03 | *Doanh nghiệp* |  |  | |  |  |
| - … | | | | 04 | *Doanh nghiệp* |  |  | |  |  |
| ***1.3 Số doanh nghiệp KH&CN giải thể/ngừng hoạt động/bị thu hồi Giấy chứng nhận*** | | | | 05 | *Doanh nghiệp* |  |  | |  |  |
| ***1.4. Chia theo hình thức thành lập*** | | | |  |  |  |  | |  |  |
| - Thành lập mới | | | | 06 | *Doanh nghiệp* |  |  | |  |  |
| - Chuyển đổi từ các tổ chức KH&CN | | | | 07 | *Doanh nghiệp* |  |  | |  |  |
| - Chuyển đổi từ doanh nghiệp | | | | 08 | *Doanh nghiệp* |  |  | |  |  |
| **2. Số tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ**  *Chia theo loại hình tổ chức* | | | | 09 | *Tổ chức* |  |  | |  |  |
| - Sàn giao dịch công nghệ | | | | 10 | *Tổ chức* |  |  | |  |  |
| - Trung tâm giao dịch công nghệ | | | | 11 | *Tổ chức* |  |  | |  |  |
| - Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ | | | | 12 | *Tổ chức* |  |  | |  |  |
| - Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ | | | | 13 | *Tổ chức* |  |  | |  |  |
| - Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo | | | | 14 | *Tổ chức* |  |  | |  |  |
| - Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN | | | | 15 | *Tổ chức* |  |  | |  |  |
| - Tổ chức khác | | | | 16 | *Tổ chức* |  |  | |  |  |
| **3. Giá trị giao dịch của thị trường KH&CN** | | | |  |  |  |  | |  |  |
| *Trong đó:* | | - Trong nước | | 17 | *Triệu đồng* |  |  | |  |  |
|  | | - Ngoài nước | | 18 | *Triệu đồng* |  |  | |  |  |
| ***3.1. Chia theo ngành kinh tế (\*)*** | | | |  |  |  |  | |  |  |
| - … | | | | 19 | *Triệu đồng* |  |  | |  |  |
| - … | | | | 20 | *Triệu đồng* |  |  | |  |  |
| ***3.2. Chia theo nước/vùng lãnh thổ*** | | | |  |  |  |  | |  |  |
| - … | | | | 21 | *Triệu đồng* |  |  | |  |  |
| - … | | | | 22 | *Triệu đồng* |  |  | |  |  |
| ***3.3. Chia theo hình thức*** | | | |  |  |  |  | |  |  |
| - Xuất khẩu | | | | 23 | *Triệu đồng* |  |  | |  |  |
| *Trong đó:* Công nghệ cao | | | | 24 | *Triệu đồng* |  |  | |  |  |
| - Nhập khẩu | | | | 25 | *Triệu đồng* |  |  | |  |  |
| *Trong đó:* Công nghệ cao | | | | 26 | *Triệu đồng* |  |  | |  |  |

*\* Ghi theo cấp 1 của bảng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập biểu** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **Người kiểm tra biểu** *(ký, ghi rõ họ tên)* | *……, ngày…..tháng…….năm……..* **Thủ trưởng đơn vị** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

**HƯỚNG DẪN ĐIỀN BIỂU 07/KHCN-DN DOANH NGHIỆP VÀ THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**1. Khái niệm, phương pháp tính**

Theo Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp KH&CN và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập, doanh nghiệp KH&CN là doanh nghiệp do tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức cá nhân nước ngoài có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thành lập, được tổ chức quản lý và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật KH&CN. Hoạt động chính của doanh nghiệp KH&CN là thực hiện sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm, hàng hóa hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do doanh nghiệp được quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp; thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Doanh nghiệp KH&CN thực hiện sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

Doanh nghiệp được công nhận là doanh nghiệp KH&CN khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Đối tượng thành lập doanh nghiệp KH&CN hoàn thành việc ươm tạo và làm chủ công nghệ từ kết quả KH&CN được sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp thuộc các lĩnh vực: Công nghệ thông tin - truyền thông, đặc biệt công nghệ phần mềm tin học; Công nghệ sinh học, đặc biệt công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp, thủy sản và y tế; Công nghệ tự động hóa; Công nghệ vật liệu mới, đặc biệt công nghệ nano; Công nghệ bảo vệ môi trường; Công nghệ năng lượng mới; Công nghệ vũ trụ và một số công nghệ khác do Bộ KH&CN quy định;

- Chuyển giao công nghệ hoặc trực tiếp sản xuất trên cơ sở công nghệ đã ươm tạo và làm chủ quy định tại điểm trên.

*Tổ chức trung gian của thị trường KH&CN* là tổ chức được quy định tại Khoản 2, 3 Điều 1 Thông tư số 16/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 của Bộ KH&CN về điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường KH&CN.

*Giá trị giao dịch của thị trường KH&CN* là giá trị trao đổi thực tế của công nghệ giữa hai hoặc nhiều đối tượng.

**2. Cách ghi biểu**

- Cột 1 ghi số lượng tương ứng với các dòng tại cột A theo đơn vị tính.

- Cột 2-4: Ghi số lượng chia theo loại hình kinh tế gồm: Nhà nước; Ngoài nhà nước; Có vốn đầu tư nước ngoài.

**\* Số doanh nghiệp KH&CN** trong năm:

***- Số doanh nghiệp KH&CN đang hoạt động;***

***- Chia theo loại hình kinh tế:***

+ Nhà nước;

+ Ngoài nhà nước;

+ Có vốn đầu tư nước ngoài.

***- Chia theo ngành kinh tế:*** Chỉ cần tính đến cấp 1 của bảng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam *(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ)*.

***- Số doanh nghiệp KH&CN giải thể/ngừng hoạt động/bị thu hồi giấy chứng nhận.***

***- Chia theo hình thức thành lập:***

+ Thành lập mới.

+ Chuyển đổi từ các tổ chức KH&CN;

+ Chuyển đổi từ doanh nghiệp.

**\* Số tổ chức trung gian phát triển thị trường KH&CN:** Ghi số lượng tổ chức có đến ngày 31/12. Chia theo loại hình tổ chức gồm:

- Sàn giao dịch công nghệ;

- Trung tâm giao dịch công nghệ;

- Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ;

- Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ;

- Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo;

- Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN;

- Tổ chức khác.

\* Giá trị giao dịch của thị trường KH&CN bao gồm giá trị trong nước và ngoài nước, chia theo:

***- Chia theo ngành kinh tế:*** Chỉ cần tính đến cấp 1 của bảng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam *(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ)*.

**- Chia theo nước/vùng lãnh thổ**

**- Chia theo hình thức:**

+ Xuất khẩu;

+ Nhập khẩu.

**3. Nguồn số liệu**

Hồ sơ quản lý của các Cục: Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN; Ứng dụng và Phát triển công nghệ; Thông tin KH&CN quốc gia (Bộ KH&CN).

Số liệu thống kê do cơ quan, đơn vị thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao được giao nhiệm vụ thống kê KH&CN; Sở KH&CN các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương tổng hợp./.